

KINH TẾ TRI THỨC

Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa LÀM SAO ĐỂ ĐÁP ỨNG?

TS. NGUYỄN HỮU THẢO

Khẳng định sự cần thiết khách quan của công nghiệp hóa, hiện đại hóa để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đồng thời nhanh chóng tiếp cận xây dựng nền kinh tế tri thức ở VN. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, chỉ rõ: “Để rút ngắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa”. [4,87]

Để hiểu rõ hơn về quan điểm của Đảng về vai trò của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong xây dựng và phát triển kinh tế tri thức ở VN trước hết chúng ta cần phải làm rõ kinh tế tri thức là gì, kinh tế tri thức có từ bao giờ, công nghiệp hóa là gì? Vì sao phát triển kinh tế tri thức cần phải tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa?

Kinh tế tri thức

Trong những năm 90 của thế kỷ XX, và những năm đầu của thế kỷ XXI, nhân loại đang bàn nhiều về kinh tế tri thức, phải chăng ở giai đoạn này mới xuất hiện kinh tế tri thức và vấn đề xây dựng nền kinh tế tri thức mới được đặt ra. Lần giở lịch sử, ngay từ những năm 20 của thế kỷ XIX, các nhà khoa học ở giai đoạn này mặc dù chưa nói đến kinh tế tri thức và xây dựng nền kinh tế tri thức, song họ đã nhấn mạnh đến vai trò của trí thức. Trong chuyện ngụ ngôn nổi tiếng đăng tải trong tờ báo Organisateur vào năm 1819, nhà kinh tế học Claude Henri Rouvroy Saint Simon (1760-1825) đã đưa ra giả thuyết: “Nếu nước Pháp mất hết những người trong hoàng tộc, tất cả những nhà quý phái, tất cả những ông thượng thư, tất cả thẩm phán và nhân viên cao cấp tham - chính - viện, tất cả thống chế... và mười ngàn địa chủ giàu nhất trong số những người sống sang trọng... thì quốc gia không hề bị

thiệt hại gì” [5,222]. Và để nhấn mạnh đến vai trò của trí thức mà ông gọi là “Thượng lưu trí thức” trong xây dựng xã hội mới xã hội văn minh, theo ông không ai khác ngoài tầng lớp trí thức: “Đặt giả thuyết nước Pháp đột nhiên mất năm mươi vật lý gia giỏi nhất, năm mươi hóa học gia giỏi nhất, năm mươi sinh lý gia giỏi nhất, năm mươi chủ ngân hàng giỏi nhất, hai trăm thương gia giỏi nhất, sáu trăm nông gia giỏi nhất... quốc gia sẽ qua một đại họa và trở thành một cái xác không hồn” [5,221].

Claude Henri Rouvroy Saint Simon cho rằng, giới kỹ nghệ gia quan tâm hơn giới nào hết về kinh tế. Chính vì vậy, theo ông để biến xứ sở thành một quốc gia rộng lớn đứng đầu là phải trí thức. Ông cũng tưởng tượng ra một nghị viện gồm có các phòng: Phòng sáng chế “Mở đường khai lối”, Phòng thi hành “Coi xét những dự án công ích, soạn thảo và có thể đem áp dụng ngay”, Phòng quan trọng nhất “Phòng thực tiễn”...

Ông khâm phục và đề cao các nhà khoa học, bởi ông hiểu vai trò vị trí của các nhà khoa học trong xây dựng và phát triển xã hội mới “Nhà bác học là một người dự trù; nhờ lý trí, khoa học cho phương tiện tiên đoán, khoa học có ích và những bác học ở trên hết mọi người”. (Thư của một người Geneve) [5,222]. Dẫn chứng về lịch sử cho thấy, khái niệm về kinh tế tri thức mặc dù chưa được đề cập một cách cụ thể, song các nhà khoa học đã nhận thức rõ vai trò quan trọng của từng lớp trí thức trong xã hội. Ở VN, cách đây hơn

năm thế kỷ, ông cha ta đã nêu ra một tư tưởng lớn về trí thức: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu rồi xuống thấp. Vì vậy, các bậc thánh đế minh vương chẳng ai không lấy việc bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí làm việc đầu tiên”. (Bút ký đề danh các Tiến sĩ năm Nhâm Tuất 1442, khắc trên bia đá dựng ở Văn Miếu năm 1484), [8,159].

Vậy là từ những năm 40 của thế kỷ XV, ở VN đã nhấn mạnh đến vai trò, vị trí của trí thức, những tấm bia tiến sĩ trong Văn Miếu, Quốc Tử Giám đã chứng minh điều đó, đề cao vai trò của học vấn; từ tấm bia đầu tiên 1442, đến tấm bia 1448 đều nhấn mạnh “nhân tài đối với quốc gia liên hệ rất lớn”; song để có được nhân tài phải chú ý quan tâm đặc biệt đến vấn đề giáo dục đào tạo, phải vun trồng, bồi dưỡng nhân tài... Hai trăm năm sau Lê Quý Đôn cũng đã tổng kết: “Phi nông bất ổn, phi công bất phú, phi thương bất thuận, phi trí bất hưng”. Như vậy sự hưng thịnh của một quốc gia phụ thuộc rất lớn vào trình độ và sự cống hiến của đội ngũ trí thức.

Lịch sử VN từ lâu đã coi trọng vai trò của người lao động trí thức, Văn Miếu, Quốc Tử Giám là một minh chứng cho lịch sử không chỉ coi trọng người tài, người lao động trí óc mà còn luôn được đề cao, quý trọng, được bồi dưỡng rèn luyện vun đắp, được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay sự nghiệp xây dựng và phát

triển đất nước, phát triển kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường đang đòi hỏi một đội ngũ lao động rất lớn không chỉ về lượng mà cả sự thay đổi về chất; đội ngũ lao động có trình độ cao đội ngũ tri thức, đội ngũ lao động trí óc mới đủ khả năng tiếp cận và xử lý những thành tựu của khoa học công nghệ trên thế giới hiện nay.

Nói đến tri thức, là nói đến đội ngũ những người lao động trí óc và có tri thức chuyên môn cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của mình. Còn nói đến tri thức là nói đến những điều hiểu biết có hệ thống về sự vật, hiện tượng tự nhiên hoặc xã hội. Khái niệm kinh tế tri thức (Knowledge Economy) được tổ chức OECD chính thức nêu ra từ 1995 và hiện nay nhiều nước trên thế giới sử dụng để xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức.

Hiểu một cách đơn giản tri thức là sản phẩm kết tinh của lao động trí óc, là sản phẩm của lao động trí óc có trình độ cao. "Cốt lõi của nền kinh tế tri thức (Knowledge Economy) hay nền kinh tế dựa vào tri thức (Knowledge-based Economy) là sự sản sinh, phổ cập và sử dụng tri thức của con người đóng vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải nâng cao chất lượng cuộc sống" [7,13]. Do vậy sản phẩm của nền kinh tế tri thức là sản phẩm có hàm lượng lao động "chất xám", lao động trí tuệ có trình độ cao. Nếu xem xét từ góc độ các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất, kinh tế tri thức đặt ra yêu cầu rất cao về sử dụng đối tượng lao động, tư liệu lao động và đặc biệt sức lao động phải có trình độ cao, và chung quy lại đó là một nền kinh tế có trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất. Trong đó nhân tố đóng vai trò quyết định đến hàm lượng lao động trí tuệ, lao động chất xám chiếm tỷ trọng lớn trong cấu thành mỗi đơn vị sản phẩm cùng như trong tổng lao động xã hội; loại lao động chế tạo ra các tư liệu lao

động, đối tượng lao động, và nhất là phải tạo ra những loại đối tượng lao động chưa từng có trong tự nhiên, "Trong kinh tế tri thức..Tuy con người vẫn là yếu tố quyết định sự phát triển, nhưng không phải là con người với bất kỳ tri thức và năng lực nào, mà là và buộc phải là con người có tri thức khoa học, có năng lực sáng tạo khoa học và công nghệ, sự sáng tạo của con người trở thành yếu tố quyết định sự phát triển" [7,21].

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Lịch sử phát triển của tự nhiên, cũng như lịch sử phát triển của các nước tư bản cho thấy: chủ nghĩa tư bản muốn đứng vững trên đôi chân của mình phải tiến hành cuộc cách mạng tư sản xây dựng quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa; đồng thời phải tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp để phát triển lực lượng sản xuất tương ứng. Ngay khi cách mạng Tháng Mười Nga thành công Liên bang Cộng hòa xã hội Xô viết đã phải nhanh chóng tiến hành công nghiệp hoá để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nhằm chống thù trong giặc ngoài bảo vệ và xây dựng đất nước. Cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa là hai khái niệm gắn với hai giai đoạn trong lịch sử song chúng đều có cùng nội dung như nhau là thực hiện cuộc cách mạng về lực lượng sản xuất để xây dựng cơ sở vật chất cho mỗi phương thức sản xuất; chỉ khác nhau về phạm vi, cách thức tiến hành và trình độ phát triển của chúng mà thôi.

Mục đích cuộc cách mạng công nghiệp của các nước tư bản chủ nghĩa là xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa tư bản nghĩa. Do vậy, khi đã có được cơ sở vật chất nền sản xuất công nghiệp, nền sản xuất tư bản chủ nghĩa được thiết lập thì nhiệm vụ của cuộc cách mạng kết thúc. Còn công nghiệp hóa không phải chỉ dừng lại ở xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật mà phải là cơ

sở vật chất kỹ thuật hiện đại nhất và được trang bị cho tất cả các ngành của nền kinh tế quốc dân. Như vậy, "thực chất của công nghiệp hóa là sự phát triển công nghệ, là quá trình chuyển nền sản xuất xã hội (cả công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ) từ trình độ công nghệ thấp lên trình độ công nghệ tiên tiến, hiện đại". [1,6]

Với nhiệm vụ của mình, công nghiệp hóa được hiểu là một giai đoạn phát triển mà mọi quốc gia, từ một nền kinh tế nông nghiệp là chính, muốn nhanh chóng vươn lên trình độ phát triển cao nhất thiết phải tiến hành công nghiệp hóa. Trong điều kiện hiện nay với sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, quá trình công nghiệp hóa có thể tiến hành nhanh hơn rất nhiều so với quá trình công nghiệp hóa của các nước trước đây trong lịch sử.

Xu thế mới về quốc tế hóa, toàn cầu hóa hội nhập kinh tế quốc tế, đặt ra cho các nước hiện nay trong quá trình công nghiệp hóa không còn phải tự mình sáng tạo ra những công nghệ mới mà mình muốn mà có thể thông qua việc tiếp cận nắm bắt các thành tựu thông tin, công nghệ đã phát minh trên thế giới. Mặc dù những thành tựu này có thể chưa phải là những công nghệ tiên tiến đối hiện đại nhất, ưu việt đối với nước mình, song nếu được sử dụng sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao mà không cần phải tốn thời gian mày mò, tìm kiếm. "Công cụ mới và công nghệ mới đã và đang làm thay đổi một cách cơ bản về phương thức lao động của con người, cách tổ chức sản xuất cũng như đời sống xã hội, đòi hỏi người lao động phải có ý thức và tri thức sáng tạo" [6,21].

Vấn đề đặt ra cho công nghiệp hóa ở VN cũng như các nước đang phát triển với mục tiêu là phải phát triển lực lượng sản xuất, phát triển các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất xã hội, nhân tố có tính chất

quyết định, lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là người công nhân là người lao động; tiếp theo là phát triển các loại tư liệu lao động mới, trong đó đặc biệt là công cụ lao động vì nó là nhân tố đóng vai trò quyết định về năng suất lao động trong việc cải biến đối tượng lao động, và cuối cùng là đối tượng lao động. Đây không chỉ là yêu cầu đòi hỏi tự nhiên của xã hội mà còn là yêu cầu cấp thiết của nền sản xuất xã hội. Một mặt do sự cạn kiệt của nguồn tài nguyên thiên nhiên, chúng ta không thể khai thác một cách bừa bãi lãng phí; mặt khác còn do yêu cầu phát triển của kinh tế tri thức việc chế tạo sản phẩm phải có hàm lượng lao động chất xám lao động trí tuệ ngày càng tăng, chiếm tỷ trọng lớn trong cấu thành mỗi đơn vị sản phẩm cũng như trong tổng lao động xã hội.

Như vậy công nghiệp hoá ở VN; trước hết, đó là cuộc cách mạng về tư liệu lao động và quan trọng hàng đầu đó là công cụ lao động. Theo Ph. Angghen công cụ lao động là “khí quan bộ óc con người”. C. Mác cũng đã khẳng định vai trò quan trọng của tư liệu lao động: “Những quan hệ sản xuất xã hội đều gắn liền mật thiết với những lực lượng sản xuất. Do có được những lực lượng sản xuất mới, loài người thay đổi phương thức sản xuất của mình, và do thay đổi phương thức sản xuất, cách kiếm sống của mình, loài người thay đổi tất cả những quan hệ xã hội của mình. Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa, cái cối xay chạy bằng hơi nước đưa lại xã hội có nhà tư bản công nghiệp [2-4, 187]

Với sự phát triển của tư liệu lao động làm cho lực lượng sản xuất đến lúc đó sẽ đạt trình độ tương đối hiện đại, phần lớn lao động thủ công được thay thế bằng lao động sử dụng máy móc, điện khí hoá, cơ khí hoá được thực hiện trong cả nước, năng suất lao động xã hội và hiệu quả sản xuất kinh doanh cao hơn nhiều so với hiện nay.

Cũng cần phải lưu ý rằng trên thế giới đã trải qua các cuộc cách mạng khoa học, cùng với sự tiến triển của sản xuất, công nghiệp hóa hiện đại hóa ở VN cần lưu ý đến đặc điểm này. Khoa học đã phát triển đến mức trở thành nguyên nhân trực tiếp của nhiều biến đổi to lớn trong sản xuất và đời sống. Khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Công nghiệp hoá, hiện đại hóa gắn với tri thức nhân tố đóng vai trò quyết định thực chất là phát triển công nghệ. “Với nghĩa rộng, công nghệ là phương pháp chinh phục thế giới vật chất của con người thông qua các hoạt động có tổ chức. Hoạt động này bao gồm ba yếu tố: thông tin (các nguyên lý khoa học), vật chất (công cụ lao động), xã hội (các chuyên gia với thói quen nghề nghiệp của mình)” [1, 31]. Thực tiễn cho thấy trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta có nhiều thiết bị hiện đại được trang bị song do không đủ trình độ để vận hành thiết bị nên sản phẩm làm ra không đạt yêu cầu chất lượng mong muốn, công suất máy móc được sử dụng ở mức độ rất thấp. Do vậy, để thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, tính đồng bộ trong kết cấu lực lượng sản xuất có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa.

Một nội dung quan trọng gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đó chính là chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phân công lại lao động xã hội. Đây là một trong những tiêu chuẩn để xác định tính hiện đại của một nền kinh tế. “Nhiều nhà kinh tế đã tổng kết tỷ trọng nông nghiệp càng thấp (%), tỷ trọng dịch vụ càng cao (60%), công nghiệp chỉ khoảng trên dưới 30% là tiêu chuẩn của một nước phát triển cao” [1, 98].

Nền kinh tế VN chỉ có thể đạt được cơ cấu kinh tế trên đây khi có được một trình độ khoa học công nghệ phát triển. Khi cả ba ngành của nền kinh tế quốc dân công nghiệp,

nông nghiệp và dịch vụ đều có được tốc độ tăng trưởng khá. Trong những năm qua mặc dù cơ cấu kinh tế ở VN đã có sự chuyển dịch tích cực trên bình diện chung của nền kinh tế cũng như trong nội bộ mỗi ngành, song theo mục tiêu phấn đấu đến năm 2010, cơ cấu kinh tế ở VN vẫn còn mất cân đối. Như trên đã phân tích nông nghiệp còn 15-16% nhưng lao động nông nghiệp vẫn còn khoảng 50% lao động xã hội; nghĩa là lao động trong nông nghiệp còn nhiều, năng suất lao động còn thấp. Do vậy, để có được nền kinh tế tri thức trong tương lai cần chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế ngành và chuyển đổi đội ngũ lao động trong nông nghiệp sang các ngành khác của nền kinh tế quốc dân.

Theo các chỉ tiêu định hướng về phát triển kinh tế xã hội chủ yếu ở VN từ năm 2006 đến năm 2010 do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X vạch ra “Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước GDP bình quân trong 5 năm đạt 7,5-8% năm; GDP năm 2010 theo giá so sánh gấp hơn 2,1 lần năm 2000, GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 1050 -1100 USD. Cơ cấu ngành trong GDP năm 2010; khu vực nông nghiệp khoảng 15-16%, công nghiệp và xây dựng 43-44%. Dịch vụ 40-41%; lao động nông nghiệp dưới 50% lao động xã hội” [4, 188]. Mặc dù trong năm năm qua nền kinh tế đã đạt được tốc độ tăng trưởng khá: “Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đến năm 2005, tỷ trọng giá trị nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp trong GDP còn 20,9%, công nghiệp và xây dựng 41%, dịch vụ 38,1%. Các thành phần kinh tế đều phát triển” [4, 56]; song vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX và hai mươi năm đổi mới nền kinh tế VN đã có những khởi sắc nhất định, chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể trên các

linh vực; trong đó đáng lưu ý và quan tâm nhất trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế là nền kinh tế đã vượt qua thời kỳ suy giảm, đạt tốc độ tăng trưởng khá cao và phát triển tương đối toàn diện. Tuy nhiên, tỷ trọng lao động trong nông nghiệp còn nhiều, đến năm 2010 vẫn còn gần 50% lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội, nhưng tỷ trọng ngành nông nghiệp chỉ 15-16%, chứng tỏ năng suất lao động trong nông nghiệp rất thấp, bình diện chung của xã hội hàm lượng lao động trí tuệ, lao động chất xám ít. Đây là một thách thức lớn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở VN về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phân công lại lao động xã hội.

Từ những yêu cầu trên đây đối với công nghiệp hoá hiện đại hóa ở VN phải giải quyết một loạt các vấn đề về nội dung của công nghiệp hóa. Trước hết là thực hiện cuộc cách mạng khoa học, kỹ thuật công nghệ, phải tiến hành đổi mới trang thiết bị cho các ngành của nền kinh tế quốc dân nhất là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp để tạo ra một năng suất lao động cao. Trong những năm qua mặc dù tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ đã tăng lên đáng kể song vẫn chưa đáp ứng được theo yêu cầu của nền kinh tế tri thức. Nhiều ngành công nghiệp trang thiết bị quá lạc hậu về công nghệ đã không đáp ứng được yêu cầu của chất lượng sản phẩm và chi phí quá cao không đứng vững được trong cạnh tranh. Do vậy, để khắc phục những hạn chế này, nhất là trong điều kiện khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, đòi hỏi đặc biệt cần quan tâm đến các ngành công nghiệp mũi nhọn. Cách mạng công nghệ đang đưa loài người quá độ lên kỷ nguyên của xã hội thông tin; nếu không tiếp cận nhanh với thành tựu khoa học công nghệ thì sự tụt hậu của nền kinh tế là không tránh khỏi.

Làm sao để đáp ứng?

Để có được nền kinh tế tri thức trong tương lai ở VN tất yếu cần phải tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xác định tầm quan trọng của công nghiệp hóa đất nước để xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, ngay từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX Đảng ta đã quán triệt quan điểm này. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III năm 1960 đã xác định: Công nghiệp hoá là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Song do yêu cầu cuộc chiến tranh tất cả tập trung lực lượng cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, sự nghiệp công nghiệp hóa bị gián đoạn một thời gian. Sau ngày đất nước thống nhất chúng ta tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quan trọng này, Đảng ta đã tiếp cận đúng thích ứng nhiệm vụ công nghiệp hóa trong từng giai đoạn lịch sử; khi đã có đủ điều kiện chín muồi. Tại Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII năm 1994, Đảng ta chủ trương đẩy tới một bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Xác định tầm quan trọng của công nghiệp hóa, với quan điểm đầy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức Đảng cộng sản VN cho rằng: “Tranh thủ thời cơ thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hoá” [4,87].

Để đạt tới nền kinh tế tri thức, công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở VN cần phải giải quyết 2 nhiệm vụ cơ bản là tiến hành cuộc cách mạng khoa học công nghệ, và chuyển dịch cơ cấu kinh tế phân công lại lao động xã hội. Từ hai nhiệm vụ cơ bản này chúng ta cần phải có các giải pháp sau đây:

Một là: Cần nhận thức sâu sắc

rằng lịch sử phát triển của xã hội loài người là lịch sử phát triển tự nhiên, lịch sử phát triển của xã hội và trong lĩnh vực kinh tế cũng vậy. Từ kinh tế tự nhiên, tự cấp tự túc, kinh tế nông nghiệp trình độ sức sản xuất còn rất thấp, công cụ lao động chủ yếu là thủ công, công cụ lao động chỉ có tác dụng như nối dài cánh tay con người. Do vậy, năng suất lao động rất thấp, sự giàu có của một quốc gia gắn với một đất nước có diện tích đất đai rộng độ màu mỡ đất đai cao. Lịch sử cũng đã chứng minh sự chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp là nhờ sự phát triển của lực lượng sản xuất. Cách mạng khoa học kỹ thuật công nghệ đã làm thay đổi quá trình lao động, thay đổi vai trò của con người. Con người không chỉ sáng tạo các tư liệu lao động đối tượng lao động mà còn gia tăng sức mạnh của con người khai phá đi sâu vào lòng đất. Điểm nổi bật của nền kinh tế công nghiệp không chỉ khai thác trên bề mặt trái đất mà còn đi sâu vào lòng đất, nền kinh tế đã có bước chuyển mới từ tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng sang tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu. Sự vượt trội của nền kinh tế ở năng suất lao động tăng lên. Tuy nhiên, sự giàu có của một quốc gia vẫn đang gắn với sự giàu có về tài nguyên khoáng sản sẵn có trong lòng đất.

Từ cuối những thập niên bảy mươi của thế kỷ XX sự bùng nổ dân số đã đặt ra cho loài người một thảm họa nếu chỉ khai thác cái có sẵn trong tự nhiên thì nguồn tài nguyên ấy cũng đang ngày càng cạn kiệt, cùng với sự phát triển của tư liệu lao động trong đó đặc biệt là công cụ lao động ngày càng hiện đại, nguồn lao động trí tuệ ngày càng cao đã đặt ra tất yếu lịch sử tự nhiên phải chuyển sang một thời kỳ mới, xây dựng nền kinh tế tri thức. Chính vì vậy, nhận thức sự tất yếu về lịch sử phát triển của kinh tế tri thức có ý nghĩa quan trọng trong hoạch định chiến lược về phát triển kinh tế cũng như chiến lược đào

tạo nguồn lao động nhằm đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển của nền kinh tế tri thức.

Hai là: Để có được nền kinh tế tri thức yếu tố quan trọng hàng đầu là đội ngũ lao động trí óc. Chiến lược có tính chất quyết định là giáo dục đào tạo nguồn lao động tri thức là nhân tố đóng vai trò quyết định đối với nền kinh tế tri thức. Thực hiện giáo dục cho mọi người, “cả nước trở thành một xã hội học tập”. Từng bước nâng cao trình độ văn hóa, nhận thức xã hội cho mọi người trong xã hội. Có chiến lược, kế hoạch và quy hoạch đào tạo nguồn nhân lực từ các cấp học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và sau đại học, quy hoạch đào tạo ngành nghề thích ứng với quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức. Mở rộng các hình thức đào tạo nguồn nhân lực theo phương thức, kết hợp các hình thức tập trung, tại chức, từ xa... “Phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm đến năm 2010 có nguồn nhân lực với cơ cấu đồng bộ và chất lượng cao” [4,92]

Tăng ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo theo nhịp độ tăng trưởng kinh tế. Từng bước hiện đại hoá trường, lớp các phương tiện giảng dạy và học tập. Tăng nhanh tỷ lệ lao động được đào tạo với chất lượng cao, vừa chuẩn hóa chất lượng được đào tạo, vừa có quy hoạch hệ thống trường lớp, giữa các cấp học, các ngành học theo cơ cấu hợp lý. Đồng thời Nhà nước cần có các chủ trương chính sách thích hợp để sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn lao động được đào tạo. Thu hút những chuyên gia giỏi, cao cấp của nước ngoài và trong cộng đồng người VN định cư ở nước ngoài

Ba là: Quá trình công nghiệp hóa là quá trình xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, thay thế lao động thủ công bằng lao động sử dụng máy móc. Song cần lưu ý, công nghiệp hoá ở nước ta hiện nay phải phát triển mạnh các ngành và các sản phẩm

kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức; kết hợp việc sử dụng nguồn vốn tri thức của con người VN với nguồn vốn tri thức của nhân loại. Nhanh chóng thay thế các dạng công nghệ của thời kỳ xã hội tiền nông nghiệp, phổ cập tri thức thông thường. Từng bước thay thế các phương pháp và phương tiện sản xuất truyền thống bằng các phương pháp và phương tiện hiện đại với sự trợ giúp của các ngành công nghiệp. Đẩy mạnh việc phát triển công nghệ sinh học trong quá trình sản xuất công nghiệp. Chú trọng nâng cao hàm lượng tri thức cho các ngành công nghiệp đã có hoặc có khả năng tạo thế cạnh tranh trên thị trường. Phát triển công nghệ thông tin, từng bước phát triển kinh tế tri thức trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

“Phát triển nhanh hơn công nghiệp và xây dựng, dịch vụ”[4,87]. Khuyến khích phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế tác, công nghiệp phần mềm và công nghiệp hỗ trợ, phát triển một số khu kinh tế mở và đặc khu kinh tế, nâng cao hiệu quả của các khu công nghiệp chế xuất. Tạo bước phát triển vượt bậc của ngành dịch vụ, nhất là những ngành có chất lượng cao, tiềm năng lớn, đưa tốc độ tăng trưởng của ngành dịch vụ cao hơn tốc độ tăng GDP, phấn đấu đạt 7,7-8,2%.

Bốn là: Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta gắn với phát triển kinh tế tri thức là phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phân công lại lao động xã hội. Xây dựng cơ cấu kinh tế hiện đại và hợp lý theo ngành, lĩnh vực lãnh thổ. Một trong những nhân tố hàng đầu để đưa năng suất lao động tăng lên là cần phải đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Chuyển dịch mạnh cơ cấu nông nghiệp và nông thôn theo hướng tạo ra giá trị gia tăng ngày càng cao, gắn

với công nghiệp chế biến và thị trường, thực hiện cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất, phát triển các khu nông nghiệp công nghệ cao, vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung, nâng cao năng suất chất lượng và sức cạnh tranh, phù hợp với đặc điểm của từng vùng. Từng địa phương nhằm phát huy nội lực tranh thủ ngoại lực.

Trên đây là một vài suy nghĩ về công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển nền kinh tế tri thức ở VN. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là con đường tất yếu để xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức. Việc thực hiện các giải pháp cũng chính là tạo điều kiện thuận lợi để thu nhận thông tin, tiếp cận nhanh các thành tựu mới của khoa học công nghệ và văn hóa thế giới nâng cao trình độ chính trị, kiến thức chuyên môn, khuyến khích tự do sáng tạo, phát minh cống hiến của nguồn nhân lực VN. Phát triển, bồi dưỡng, sử dụng đúng và đãi ngộ xứng đáng các tài năng. Phát huy năng lực của trí thức trong việc thực hiện các chương trình đề tài nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế phát triển nhảy vọt của cách mạng khoa học công nghệ...Tương lai xây dựng và phát triển nền kinh tế tri thức ở VN đang mở rộng chờ đón chúng ta ■

Tài liệu tham khảo

1. Bộ khoa học công nghệ và môi trường, Chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và cách mạng công nghệ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia; Hà Nội 1996.
2. C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995
3. Đảng cộng sản VN; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội 2001.
4. Đảng cộng sản VN; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội 2006.
5. Nguyễn Phúc Sà, Học thuyết kinh tế; Viện đại học Huế, 1962.
6. Lê Văn Sang, Đào Lê Minh, Trần Quang Lâm, Chủ nghĩa tư bản hiện đại, tập 1, Khoa học công nghệ và phát triển kinh tế, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995
7. GS.TS. Nguyễn Kế Tuấn, Phát triển kinh tế tri thức đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở VN, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004.
8. Trung tâm hoạt động văn hóa khoa học Văn Miếu Quốc Tử Giám, Văn Miếu Quốc Tử Giám Thăng Long, Hà Nội 2004.